

Bản án số: 27/2022/HS-ST

Ngày: 26 - 4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MH - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Lưu Xa - Giáo viên

Bà Đặng Thị Tuyết Hương - Cán bộ Hội phụ nữ

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã MH, tỉnh Hưng Yên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã MH, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Bùi Kim Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã MH, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2022/TLST - HS ngày 25/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST - HS ngày 12/4/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Vũ Đức M, sinh ngày 06/3/2003 tại xã DQ, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn DX, xã DQ, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Quang T, sinh năm 1965 và bà Vũ Thị N, sinh năm 1971; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 29/01/2018 bị Công an xã DQ, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên xử phạt hành chính cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã DQ, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Anh Nguyễn Thế H, sinh ngày 20/7/2006 (Vắng mặt)

Người giám hộ: Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm: 1976 (Vắng mặt)

Đều có địa chỉ: Thôn PH, xã DQ, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 2004 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã CX, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm: 1999 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn D, xã CX, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Vũ Anh P, sinh năm: 2000 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố NX, phường NH, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Nguyễn Quang T, sinh năm: 1965 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn DX, xã DQ, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên.

* **Người làm chứng**

- Anh Phan Văn B, sinh năm: 2001 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Tổ dân phố NX, phường NH, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên.
- Anh Đào Văn H, sinh năm: 1997 (Vắng mặt).
- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1976 (Vắng mặt).
Đều có địa chỉ: Thôn PH, xã DQ, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên.
- Anh Trịnh Xuân D, sinh năm: 1981 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Tổ dân phố VN, phường BYN, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên.
- Cháu Nguyễn Đức N, sinh ngày 09/12/2005 (Vắng mặt).
Người giám hộ: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm: 1980 (Vắng mặt).
Đều có địa chỉ: Thôn HN, xã MH, huyện VL, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Vũ Đức M có quen biết và chơi với anh Nguyễn Thế H. Tối ngày 05/11/2021 M và anh H cùng đến nhà văn hóa thôn HD, xã DQ chơi. Sau đó M nhờ anh H chở đến bờ hồ NX thuộc tổ dân phố NX, phường NH, thị xã MH, anh H đồng ý. Trên đường đi M có hỏi mượn anh H chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, vỏ màu đen, dung lượng 64GB (kính cường lực và kính ốp lưng bị vỡ) để gọi cho bạn, anh H đồng ý và đưa cho M mượn chiếc điện thoại nói trên. Khi anh H chở M đến bờ hồ NX thì M xuống xe. Lúc này M vẫn cầm chiếc điện thoại của anh H và tiếp tục nhờ anh Vũ Anh P (là bạn của M) chở đi có chút việc; anh H đòi M phải trả lại điện thoại cho anh H nhưng M không đồng ý, tiếp tục cầm điện thoại và ngồi lên xe của anh P. Do lo sợ M không trả điện thoại và bị bố mắng nên anh H nhờ những người đứng ở bờ hồ gọi vào máy điện thoại của anh P để M trả điện thoại. Anh P biết M cầm điện thoại của anh H mà không được sự đồng ý của anh H nên anh P đã chở M quay lại bờ hồ NX. Tại đây M đưa lại điện thoại lại cho anh H và bảo anh H chở M về nhà. Khi anh H chở M về đến đoạn đường Nguyễn Bình thuộc địa phận tổ dân phố Nhân Vinh, phường Dị Sử; M lại tiếp tục mượn điện thoại của anh H, đồng thời M nhờ anh H chở đến xã Ngọc Lâm, thị xã MH, anh H đồng ý. Lúc này do cần tiền trả nợ và tiêu sài cá nhân nên trên đường đi đến xã Ngọc Lâm, M đăng nhập tài khoản Messenger “ĐM” trên điện thoại của anh H. Sau đó M sử dụng tài khoản Messenger liên lạc với anh Nguyễn Hồng Đ và nhờ anh Đ tìm chỗ cầm cố điện thoại nói trên của anh H lấy số tiền 6.000.000 đồng. Anh Đ đồng ý và hẹn gặp M tại tổ dân phố VN, phường BYN. Tại đây, anh Đ chở M cầm theo chiếc điện thoại của anh H đến gặp anh Nguyễn Văn C (là anh họ của Đ). Khi gặp anh C, M đưa chiếc điện thoại của anh H cho anh Đ, anh Đ cầm cố cho anh C được 6.000.000 đồng. Số tiền trên M đưa cho Đ 2.000.000 đồng (trong đó M cho Đ 1.000.000 đồng, góp tiền thuê nhà nghỉ với Đ 500.000 đồng và cho Đ vay 500.000 đồng), trả cho anh Vũ Anh P 2.000.000 đồng. Còn lại 2.000.000 đồng M tiêu sài cá nhân hết. Đến trưa ngày 06/11/2021, do cần tiền tiêu sài nên M nhờ anh Đ bán hộ chiếc điện thoại nói trên. Anh Đ trả lời nếu bán chỉ được thêm khoảng 300.000 đồng đến 400.000 đồng, M đồng ý. Sau đó anh Đ đã bán chiếc điện thoại nói trên cho anh C được thêm 1.200.000 đồng nhưng anh Đ chưa đưa được cho M.

Ngày 07/11/2021 anh H có đơn trình báo đến Cơ quan điều tra Công an thị xã MH về việc: Tối ngày 05/11/2021 anh H có cho M mượn 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, vỏ màu đen để sử dụng sau đó M không trả lại anh H chiếc điện thoại nói trên. Sau khi biết chiếc điện thoại mua của anh Đ là của anh H, ngày 07/11/2021 anh C đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại Iphone XS max, vỏ màu đen, dung lượng 64GB (kính cường lực và kính ốp lưng bị vỡ); anh Đ cũng tự nguyện giao nộp số tiền 3.200.000 đồng và anh P cũng tự nguyện giao nộp số tiền 2.000.000 đồng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã MH để phục vụ công tác điều tra. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã MH triệu tập M đến làm việc. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, M đã thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Đồng thời tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điều thuốc lá điện tử hình trụ, màu trắng đen, đường kính 1,4 cm, dài 8,3 cm và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, loại 1201, vỏ màu trắng bị rạn nứt màn hình. Tiến hành khám xét chỗ ở của M tại thôn DX, xã DQ, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã MH không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Kết luận định giá tài sản số 68 ngày 03/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã MH xác định: Giá trị còn lại của của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone XS max, vỏ màu đen, dung lượng 64GB, kính cường lực và kính ốp lưng bị vỡ là 7.200.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại Iphone XS max, vỏ màu đen, dung lượng 64GB (kính cường lực và kính ốp lưng bị vỡ) là tài sản hợp pháp của anh H, anh H có đơn xin lại tài sản nên ngày 03/3/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh H chiếc điện thoại nói trên. Anh H nhận lại tài sản của mình và không có yêu cầu đề nghị gì. Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, loại 1201, vỏ màu trắng bị rạn nứt màn hình và điều thuốc lá điện tử M giao nộp. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại là tài sản hợp pháp của M, không liên quan đến tội phạm nên M yêu cầu được nhận lại. Còn điều thuốc lá điện tử là tài sản do M mua từ tiền do M phạm tội mà có. Đối với số tiền 3.200.000 đồng do anh Đ giao nộp. Quá trình điều tra xác định trong đó có 1.000.000 đồng M cho anh Đ, 500.000 đồng M góp tiền thuê nhà nghỉ với anh Đ và 500.000 đồng M cho anh Đ vay. Còn lại 1.200.000 đồng là tiền anh Đ bán hộ M chiếc điện thoại nhưng anh Đ chưa đưa lại được cho M, Toàn bộ số tiền trên là do M phạm tội mà có. Đối với số tiền 2.000.000 đồng anh P giao nộp. Quá trình điều tra xác định đây cũng là tiền do M phạm tội mà có. Trước đó M có mượn anh P số tiền 2.000.000 đồng. Tối ngày 05/11/2021 sau khi mang chiếc điện thoại của anh H đi cầm cố được 6.000.000 đồng, M đã trả cho anh P số tiền nói trên. Nay anh P tự nguyện giao nộp số tiền nói trên để phục vụ công tác điều tra. Anh P không có yêu cầu đề nghị gì đối với số tiền 2.000.000 đồng M vay của anh P trước đó. Đối với số tiền 7.200.000 đồng anh C đã bỏ ra để mua chiếc điện thoại của M. Sau khi sự việc xảy ra M đã đưa 2.000.000 đồng và nhờ ông Nguyễn Quang T (là bố đẻ của M) bồi thường cho anh. Anh C đã nhận đủ số tiền nói trên đồng thời yêu cầu M tiếp tục phải trả cho anh số tiền 5.200.000 đồng còn lại. Đối với anh Đ khi đi cầm cố và bán điện thoại Iphone XS max, vỏ màu đen, dung lượng 64GB (kính cường lực và kính ốp lưng bị vỡ) hộ M, anh Đ nghĩ chiếc điện thoại nói trên là của M và

không biết do M phạm tội mà có. Còn anh P khi nhận 2.000.000 đồng do M trả, anh P cũng không biết số tiền nói trên do M phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với anh Đ và anh P. Đối với anh C khi nhận cầm cố và mua chiếc điện thoại nói trên của M, anh C chưa thỏa thuận về lãi xuất và không biết chiếc điện thoại nói trên do M phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý. Tại bản cáo trạng số: 20/CT - VKSMH ngày 25/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã MH, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Nguyễn Vũ Đức M về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Ông T xác định số tiền 2.000.000 đồng là tiền của M nhờ ông trả lại cho anh C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã MH giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Vũ Đức M phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Vũ Đức M từ 09 tháng đến 01 năm tù, thời gian tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm c khoản 2 Điều 106; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiêu hủy 01 chiếc thuốc lá điện tử hình trụ, màu trắng đen, đường kính 1,4 cm; dài 8,3 cm. Trả lại bị cáo Nguyễn Vũ Đức M 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, màn hình bị nứt rạn. Trả lại cho anh Nguyễn Văn C, sinh năm: 1999; địa chỉ: Thôn D, xã CX, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên số tiền 5.200.0000 đồng (năm triệu, hai trăm nghìn đồng) hiện đang lưu giữ tại tài khoản số 3949 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã MH. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông T không tranh luận, nhất trí với nội dung bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã MH. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thị xã MH và điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã MH và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Vũ Đức M đã thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; kết luận định giá tài sản; vật chứng mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Tối ngày 05/11/2021 tại đường Nguyễn Bình thuộc địa phận tổ dân phố Nhân Vinh, phường Dị Sử, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên. M mượn của anh H 01 điện thoại Iphone XS max, vỏ màu đen, dung lượng 64GB (kính cường lực và kính ốp lưng bị vỡ) trị giá 7.200.000 đồng để sử dụng. Sau đó M chiếm đoạt chiếc điện thoại nói trên của anh H, mang bán lấy tiền tiêu sài cá nhân hết dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản cho anh H thì bị phát hiện. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo buộc phải nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Bị cáo sau khi được anh H cho mượn chiếc điện thoại Iphone XS max, đã có hành vi gian dối chiếm đoạt chiếc điện thoại trị giá 7.200.000 đồng của anh H nên hành vi này của bị cáo phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã MH truy tố bị cáo M về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm, khoản, điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, pháp luật nghiêm cấm nhưng do lười lao động, ham chơi bời, để có tiền tiêu sài cá nhân bị cáo lợi dụng lòng tin của bị hại đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang bất bình cho quần chúng nhân dân làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với anh Đ là người cầm cố, bán hộ M điện thoại; anh P nhận tiền M trả nợ và anh C là người nhận cầm cố và mua điện thoại của M; tuy nhiên anh Đ, anh P, anh M đều không biết là tài sản là do M phạm tội mà có nên Tòa án không đặt ra để xét.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý đối với bị cáo:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh C 2.000.000 đồng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Qua xem xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo; Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhân thân xấu, ngày 29/01/2018 bị cáo bị Công an xã

DQ, thị xã MH xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; không lấy đó làm bài học, bị cáo ham chơi, lười lao động, để có tiền tiêu sài cá nhân lại thực hiện hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định và tuyên phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp với đề xuất của Viện kiểm sát tại phiên tòa mới có tác dụng, cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng. Vì vậy Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Anh H đã nhận lại tài sản không có yêu cầu nên không phải giải quyết.

[6]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với 01 điều thuốc lá điện tử hình trụ, màu trắng đen, đường kính 1,4cm; dài 8,3 cm bị cáo mua từ tiền do phạm tội mà có, là vật chứng của vụ án có giá trị không lớn nên cho tiêu hủy.

Đối với số tiền 3.200.000 đồng do anh Đ giao nộp trong đó có 1.000.000 đồng M cho anh Đ, 500.000 đồng M góp tiền thuê nhà nghỉ với anh Đ và 500.000 đồng M cho anh Đ vay và 1.200.000 đồng là tiền anh Đ bán hộ M chiếc điện thoại nhưng anh Đ chưa đưa lại được cho M. Còn số tiền 2.000.000 đồng anh P giao nộp là tiền M trả cho anh P tối ngày 15/11/2021. Toàn bộ số tiền nói trên do M cầm cố và bán chiếc điện thoại Iphone XS Max của anh H cho anh C mà có. Quá trình nhận cầm cố và mua điện thoại của M, anh C không biết đây là tài sản do M phạm tội mà có. Nay anh C yêu cầu M phải trả lại cho anh số tiền anh đã bỏ ra để cầm cố và mua chiếc điện thoại của nói trên, quá trình điều tra anh Đ, anh P đã nộp lại để phục vụ công tác điều tra, do vậy sẽ trả lại cho anh C số tiền này là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng, màn hình bị nứt rạn là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên sẽ trả lại cho bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Vũ Đức M phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

[2]. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Vũ Đức M 01 (một) năm tù, thời gian tính từ ngày bị cáo thi hành án.

[3]. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm c khoản 2 Điều 106; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tiêu hủy 01 điều thuốc lá điện tử hình trụ, màu trắng đen, đường kính 1,4 cm; dài 8,3 cm.

Trả lại bị cáo Nguyễn Vũ Đức M 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, màn hình bị nứt rạn.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã MH và Chi cục thi hành án dân sự thị xã MH).

Trả lại cho anh Nguyễn Văn C, sinh năm: 1999; địa chỉ: Thôn D, xã CX, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên số tiền 5.200.0000 đồng (năm triệu, hai trăm nghìn đồng) hiện đang lưu giữ tại tài khoản số 3949 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã MH.

[5]. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự.

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhân:

- TAND, VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND, Công an, Chi cục THADS thị xã MH;
- Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Hưng Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Hưng Yên
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ OANH